

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA HIỆN NAY

ĐÀO MỸ LINH

Email: btmymylinh@gmail.com

Báo Pháp luật Việt Nam

ACTIVITIES FOR MANAGEMENT OF HISTORICAL - CULTURAL REGIONAL ACTIVITIES

TÓM TẮT

ABSTRACT



Vấn đề quản lý di tích lịch sử - văn hóa (LS - VH) hiện nay đang được các cấp chính quyền quan tâm. Bài viết căn cứ vào Luật Di sản văn hóa và các văn bản quản lý của trung ương, địa phương kết hợp với hoạt động thực tiễn để đưa ra 7 nội dung cơ bản trong hoạt động quản lý di tích lịch sử - văn hóa của nước ta hiện nay. Với phương pháp tổng hợp và phân tích tư liệu, tác giả đã khái quát hóa các tư liệu sẵn có, từ đó đúc kết thành các vấn đề nghiên cứu. Những nội dung này sẽ là nguồn tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý, ban quản lý các di tích lịch sử - văn hóa,... trên toàn quốc.

The issue of managing historical and cultural relics is currently being addressed by authorities at all levels. The article is based on the Law on Cultural Heritage and central and local management documents combined with practical activities to offer seven basic contents in the management of historical and cultural relics of Vietnam in our country today. With the method of synthesizing and analyzing documents, the author has generalized the available materials, thereby determining research problems. These contents will be useful for managers, management boards of historical and cultural relics, etc., nationwide.

Từ khóa: Hoạt động, quản lý di tích, lịch sử - văn hóa

Keywords: Activities; management of monuments; history and culture

1. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy định pháp luật về di tích lịch sử - văn hóa

Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 được Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14/6/2001 được xem là văn bản hoàn chỉnh nhất từ trước đến nay về vấn đề giữ gìn và phát huy Di sản văn hóa ở nước ta. Nội dung của Luật gồm 7 chương, 74 điều quy định những nội dung chủ yếu như khái niệm, nội dung của Di sản văn hóa; phạm vi, đối tượng điều chỉnh của luật; chính sách biện pháp chủ yếu của Nhà nước nhằm bảo vệ Di sản văn hóa; trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân và của toàn bộ xã hội trong việc bảo vệ Di sản văn hóa; giải thích các từ ngữ về Di sản văn hóa và bảo vệ, phát huy các Di sản văn hóa; xác định quyền sở hữu toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý và các hình thức sở hữu khác đối với Di sản văn hóa; những mục đích của việc sử dụng và phát huy Di sản văn hóa; các điều cấm nhằm bảo vệ Di sản văn hóa. Đối với việc giữ gìn và phát huy các di tích, văn bản Luật này quy định các nội dung chủ yếu: Phân hạng các di tích; Thẩm quyền, thủ tục xếp hạng các di tích; các khu vực bảo vệ di tích; tổ chức quản lý bảo vệ, sử dụng và phát huy giá trị di tích; bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích; thẩm

quyền phê duyệt các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích; trách nhiệm của các chủ đầu tư dự án với việc bảo vệ di tích trong quá trình xây dựng; việc thăm dò, khai quật khảo cổ [49].

Để nâng cao hiệu quả của Luật Di sản văn hóa trong cuộc sống, Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành các văn bản hướng dẫn để làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện Luật (hệ thống văn bản đã nêu ở phần cơ sở pháp lý). Đặc biệt ngày 18/6/2009, tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10. Đối với các di tích, Luật này sửa đổi bổ sung một số nội dung về: khái niệm công trình di tích lịch sử - văn hóa, phân hạng công trình di tích, thủ tục và thẩm quyền xếp hạng di tích, khoanh vùng bảo vệ di tích, các yêu cầu về trùng tu tu bổ di tích, bổ sung trách nhiệm của cơ quan nhà nước và chủ đầu tư trong việc quản lý, thực hiện dự án trùng tu di tích.

Việc tổ chức thực hiện theo các quy định nhà nước nêu trên đã góp phần quản lý chặt chẽ quá trình trùng tu di tích, đặc biệt là đảm bảo trùng tu theo đúng

nguyên gốc của di tích, tuy nhiên vẫn còn vướng mắc vì không phân cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa, xây dựng tại địa phương; các cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế nhưng không có chuyên môn sâu về trùng tu di tích cũng như am hiểu sâu về lịch sử, văn hóa, mỹ thuật của tất cả các di tích quốc gia đặc biệt.

Song, với hệ thống văn bản trên đã chứng tỏ hệ thống thể chế, chính sách về di tích lịch sử - văn hóa ngày càng hoàn thiện để giúp việc quản lý thuận lợi hơn. Từ đó để các địa phương định hướng và ban hành hệ thống văn bản đúng quy trình, đảm bảo được tính dân chủ, hợp lý và hiệu quả hơn khi triển khai thực hiện tránh được sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ quy định.

2. Tổ chức bộ máy quản lý, chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di tích lịch sử - văn hóa

Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa là những di sản vô giá của nhân loại đã trải qua các biến cố lịch sử và sự tàn phá của thời gian nên nhiều di tích lịch sử - văn hóa quý giá bị xuống cấp trầm trọng. Bảo vệ và phát huy giá trị là nền tảng, là động lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, là quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người và của cả cộng đồng.

Đảng và Nhà nước rất coi trọng việc bảo vệ các Di tích LS - VH trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội nhằm phòng ngừa, hạn chế những nguy cơ làm hư hỏng; giữ gìn, bảo tồn yếu tố gốc vốn có của di tích lịch sử - văn hóa ở địa phương. Đồng thời, phát huy giá trị lịch sử của hệ thống di tích lịch sử - văn hóa nhằm giáo dục, tuyên truyền đến mọi người dân hiểu được giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa, lòng tự hào dân tộc; đáp ứng nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân; khai thác, phát triển du lịch qua việc giữ gìn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong quá trình phát huy các giá trị của di tích, nhà nước và các tổ chức cá nhân cần thực hiện đúng các quy định tại Luật Di sản văn hóa và công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Việc trùng tu di tích phải giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích và tuân thủ các quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cần thực hiện tốt các nội dung tại Chỉ thị số 73/CT- Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch ngày 19/5/2009 về việc tăng cường các biện pháp quản lý di tích và các hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích và công văn số 2379/BVHTTDL-DSVH ngày 17/7/2012 đề nghị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các

tỉnh, thành phố chỉ đạo tổ chức lập quy hoạch và công bố quy hoạch khảo cổ ở địa phương; tổ chức kiểm kê và công bố danh mục kiểm kê di tích.

Các cơ quan chuyên môn cần tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn về các văn bản pháp quy về Di sản văn hóa cho các cán bộ văn hóa, thành viên Ban quản lý di tích tại địa phương. Đồng thời, thông báo danh sách các di tích được chống xuống cấp bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn địa phương, vốn xã hội hoá và hướng dẫn quy trình, thủ tục lập hồ sơ tu bổ di tích. Bên cạnh đó cần chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bảo vệ bảo vệ Di tích LS - VH thông qua hệ thống đài phát thanh cơ sở và các hình thức khác.

Hiện nay, Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Di sản văn hóa chưa quy định hoặc hướng dẫn cụ thể mô hình chung về tổ chức bộ máy quản lý hoạt động trùng tu di tích. Vì thế, mô hình tổ chức đơn vị quản lý di tích trên toàn quốc hiện rất đa dạng, được tổ chức từ các cơ quan trung ương đến địa phương. Thể hiện ở một số bất cập sau: Tên gọi của các đơn vị chưa thống nhất; có sự chồng chéo về chức năng quản lý nhà nước của phòng Quản lý di sản và Quản lý văn hóa của đơn vị quản lý di tích; có đơn vị quản lý di tích trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, có đơn vị thuộc Ủy ban Nhân dân cấp huyện, có nơi lại do Ủy ban Nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý.

Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Di sản văn hóa đã quy định cụ thể về tổ chức thực hiện các hoạt động trùng tu di tích, từ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ văn hóa thể thao du lịch và các bộ ngành khác đến địa phương và các cơ quan quản lý di tích trong tất cả các công tác quản lý di tích song việc triển khai thực hiện cụ thể tại các địa phương vẫn còn nhiều vướng mắc.

3. Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn về quản lý di tích lịch sử - văn hóa

Di tích là công trình có tuổi thọ cao, mỗi công trình lại có đặc thù riêng biệt của nó, nên yêu cầu đội ngũ cán bộ trùng tu di tích phải là những người có chuyên môn cao cả về kỹ thuật xây dựng cả về văn hóa, lịch sử, đảm bảo cả số lượng và chất lượng đủ đáp ứng yêu cầu quản lý và thực thi nghiệp vụ bảo quản, tu bổ, tôn tạo đối với Di tích LS - VH, đủ năng lực để nghiên cứu lập hồ sơ lưu trữ và hoạt động bảo tồn phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa.

Việc nghiên cứu khoa học là một việc làm quan trọng bởi thông qua các cuộc hội thảo, nghiên cứu khoa học giúp tìm ra giải pháp để giải quyết những vấn đề quản lý di tích lịch sử - văn hóa được đặt ra mà xã hội rất quan tâm. Trong đó, yếu tố quan trọng nhất trong vai

trò quản lý là việc phát huy hiệu quả nguồn nhân lực. Vì thế, Bộ văn hóa thể thao du lịch và nhiều địa phương đã rất chú trọng đến việc phối hợp với các cơ quan chuyên môn, chuyên gia nước ngoài tiến hành đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và tham gia trùng tu di tích.

Tại thông tư 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 quy định, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia lập quy hoạch, dự án trùng tu, bảo cáo kinh tế - kỹ thuật trùng tu di tích, thiết kế trùng tu di tích và thi công trùng tu di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng và có giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề trùng tu di tích đối với tổ chức và chứng chỉ hành nghề trùng tu di tích đối với cá nhân.

Luật Di sản văn hóa cũng đã quy định “Nhà nước đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa”. Việc tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ chuyên gia, cán bộ về quản lý di tích lịch sử – văn hóa cần được thực hiện một cách nghiêm túc, quy cũ với hệ thống kiến thức đầy đủ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra và các yêu cầu của khoa học đảm bảo thực hiện tốt tinh thần của việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích mà Luật Di sản văn hóa đã quy định.

4. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa

Xác định việc trùng tu di tích cần nguồn lực lớn, nên tại Điều 57 Luật Di sản văn hóa đã xác định “Nhà nước khuyến khích việc xã hội hoá hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa”, trong đó nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa bao gồm: “ngân sách nhà nước; các khoản thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị Di sản văn hóa; tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài”. Tuy nhiên, trên thực tế, nguồn kinh phí xã hội hoá đóng góp chủ yếu tập trung vào việc xây dựng và tôn tạo lại các di tích gắn với tôn giáo - tín ngưỡng như đình, chùa, đền, miếu... còn đối các di tích thuộc loại hình khảo cổ, lịch sử, lưu niệm danh nhân... thì ít thu hút được sự quan tâm đầu tư của cộng đồng.

Việc phát huy giá trị di tích được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: hướng dẫn tham quan tại các điểm di tích; tổ chức các hoạt động, các sự kiện nhằm phát huy giá trị của di tích; khai thác giá trị các di tích phục vụ phát triển du lịch trong đó đã chú ý khai thác tiềm năng du lịch văn hóa tâm linh, du lịch di sản; gắn các di tích với hoạt động giảng dạy, học tập của nhà trường, các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử của địa phương... Tổ chức các hội thảo chuyên ngành về di tích lịch sử – văn hóa; Tổ chức

nghiên cứu, viết bài, xuất bản ấn phẩm giới thiệu về giá trị của các di tích; Tổ chức các hoạt động khảo sát, nghiên cứu, đánh giá về giá trị các di tích hay tổ chức việc giới thiệu, quảng bá về di tích trên các phương tiện thông tin đại chúng...

Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa. Đồng thời, tổ chức cho cộng đồng quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đó đúng mục đích và có hiệu quả. Thông quan việc đóng góp, tài trợ của nhân dân, các địa phương đã ghi nhận bằng các hình thức thích hợp thể hiện sự ghi công của cộng đồng đối với các cá nhân và khuyến khích được cá nhân đóng góp cho sự phát triển vì cộng đồng.

Nghị định 70/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Việc quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải phân thành định kỳ 5 năm kể từ năm 2010 để đánh giá lại, xem xét điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn bảo vệ di tích, với quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành khác đã được phê duyệt còn hiệu lực hoặc đã thực hiện. Đây chính là cơ sở để các tỉnh thực hiện việc lập quy hoạch và tiến hành tổng kiểm kê toàn bộ di tích làm căn cứ cho việc bảo tồn và phát huy giá trị sau này.

5. Tổ chức và thực hiện hợp tác quốc tế về bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa

Việc phối hợp, hợp tác được thực hiện dưới hai hình thức chính đó là phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong nước và hình thức phối hợp với các tổ chức quốc tế trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế nhằm thực hiện các chương trình bảo tồn, phát huy giá trị di tích hoặc kêu gọi, huy động những nguồn tài trợ cho các chương trình này.

Nhà nước luôn có chính sách và biện pháp đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia, bình đẳng và các bên cùng có lợi, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia; góp phần phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới, tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

Tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế và bảo vệ, phát huy giá trị Di tích LS- VH hóa được tiến hành trên cơ sở các hoạt động và nội dung như: Các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử – văn hóa ; Đào tạo, bồi dưỡng kinh nghiệm, tổ chức các cuộc triển lãm, các hội nghị quốc tế trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử – văn hóa ; Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyên giao công

nghệ hiện đại trong trùng tu di tích lịch sử – văn hóa ; Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm tăng cường tình hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau giữa các bên cùng có lợi sẽ mở ra con đường hợp tác, ngoại giao và học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm ở đối tác để có thể áp dụng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử – văn hóa ; Mở rộng và đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử – văn hóa .

6. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về di tích lịch sử - văn hóa và thi đua khen thưởng

Đây là một trong những chức năng của cơ quan nhà nước trong xã hội. Đối với lĩnh vực trùng tu di tích, cơ quan nhà nước thực hiện việc thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực văn hóa và lĩnh vực xây dựng cơ bản. Theo đó thanh tra nhà nước về văn hoá có nhiệm vụ: “Thanh tra việc chấp hành pháp luật về Di sản văn hóa; thanh tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa; phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về Di sản văn hóa; tiếp nhận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về Di sản văn hóa; kiến nghị các biện pháp để bảo đảm thi hành pháp luật về Di sản văn hóa [49].

Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản và cơ quan thanh tra khác thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư xây dựng và quản lý Di sản văn hóa; thanh tra việc thực hiện quy hoạch, thiết kế, dự toán, thi công, giám sát, quản lý; phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng cơ bản; tiếp nhận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản trùng tu di tích.

Cơ quan quản lý di tích xây dựng kế hoạch thanh tra kiểm tra các vấn đề có liên quan đến chấp hành pháp luật về bảo vệ, phát huy giá trị Di tích LS - VH như: tu bổ, tôn tạo di tích, bảo vệ di vật, cổ vật trong di tích, lấn chiếm đất đai, nạn mê tín dị đoan trong lễ hội...; Theo dõi, tiếp nhận thông tin phản ánh từ nhân dân về những vi phạm có liên quan đến việc quản lý di tích để có biện pháp kịp thời hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết, xử lý theo pháp luật. Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức kiểm tra theo định kỳ và xử lý đơn thư khiếu nại các vụ vi phạm trong di tích.

Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo để theo dõi, đôn đốc các đơn vị quản lý di tích lịch sử – văn hóa để khắc phục các thiếu sót, hạn chế, ngăn ngừa phát sinh trong quá trình quản lý di tích lịch sử – văn hóa trên địa bàn.

Đối tượng thanh tra có các quyền và nghĩa vụ sau đây: Thực hiện yêu cầu của thanh tra tạo điều kiện để thanh tra thực hiện nhiệm vụ; Chấp hành các quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Nhằm kịp thời động viên, cũng như tuyên truyền những tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa, Nhà nước ta đặc biệt chú trọng công tác khen thưởng, đãi ngộ. Việc này được luật hóa trong Luật Di sản văn hóa tại Điều 69 “Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa được khen thưởng theo quy định của pháp luật” và Điều 26 “Nhà nước tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sĩ nắm giữ và có công phổ biến nghệ thuật truyền thống, bí quyết nghề nghiệp có giá trị đặc biệt”.

Đây là việc làm thiết thực để tôn vinh, khuyến khích mọi người cùng có ý thức trong việc giữ gìn và phát huy di tích lịch sử - văn hóa. Đồng thời xử lý đúng pháp luật đối với những trường hợp cố tình chiếm đoạt hoặc có hành vi gây hư hại, hủy hoại di tích.

7. Sự tham gia của cộng đồng vào quản lý di tích lịch sử- văn hóa

Trong lịch sử, việc cộng đồng tham gia bảo vệ, giữ gìn di tích, đặc biệt là các di tích gắn với tôn giáo, tín ngưỡng là hoạt động phổ biến tại các xóm làng, khu dân cư. Sự tham gia của cộng đồng cho trùng tu, tôn tạo di tích không ít hơn sự đầu tư của chính quyền. Những hành động tốt đẹp ấy được duy trì trong các điều kiện lịch sử khác nhau và được ghi lại trên các di vật, cổ vật, trong đó nhiều nhất được ghi trên bia đá. Ngày nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, công nghệ, khoa học, chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao, văn hóa khẳng định được vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, là “nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”.

Sự phát triển xã hội về nhiều mặt, nhất là về kinh tế vừa thể hiện được những ưu điểm nhưng cũng có những tác động tiêu cực không nhỏ đến văn hóa truyền thống. Nhiều di sản bị trào lưu công nghiệp hóa- hiện đại hóa làm ảnh hưởng, thậm chí phá hủy. Vì vậy vấn đề bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống trong điều kiện hiện nay đã, đang thu hút sự quan tâm của toàn xã hội. Các di tích lịch sử- văn hóa có vị thế quan trọng trong hệ thống di sản văn hóa của mỗi dân tộc. Việc bảo vệ, giữ gìn các di tích phụ thuộc vào nhiều yếu tố như chính sách, quản lý, khoa học kỹ thuật, nhưng vai trò của cộng đồng dân cư vẫn là một yếu tố hết sức quan trọng.

Bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị của địa phương và các tầng lớp

nhân dân trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ làm văn hóa, quản lý di sản văn hóa tổ chức, tuyên truyền, hướng dẫn tích cực các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, vai trò của di tích lịch sử - văn hóa thì cộng đồng dân cư sẽ là một thành tố quan trọng không thể thiếu cùng với các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện tốt bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị của di tích. Bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Phát huy sức mạnh cộng sinh giữa di tích và cộng đồng dân cư, để người dân nhận thức rõ giá trị kinh tế - văn hóa của di tích lịch sử - văn hóa mang lại cho cuộc sống của họ và cho thế hệ sau.

Như vậy, với 7 nội dung trên đối với hoạt động quản lý di tích lịch sử hiện nay là vô cùng quan trọng. Các di tích thực hiện quản lý theo Luật di sản và chỉ đạo của địa phương, phối hợp với cộng đồng thì công tác quản lý mới đạt hiệu quả cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đặng Văn Bài (2001)**, *Vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa*, **Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật**.
2. **Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (1998)**, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, **Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội**.
3. **Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2014)**, *Nghị quyết số 33 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, **Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội**.
4. **Bộ Văn hóa - Thông tin (2001)**, *Quyết định 1706/2001/QĐ-BVHTT ngày 24-7 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020*, **Hà Nội**.
5. **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2009)**, *Chỉ thị số 73/CT-BVHTTDL ngày 19/5/2009 về việc tăng cường các biện pháp quản lý và các hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích*, **Hà Nội**.
6. **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2012)**, *Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 về việc quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích*, **Hà Nội**.
7. **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2019)**, *Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích*, **Hà Nội**.
8. **Chính phủ (2010)**, *Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Di sản văn hóa*, **Hà Nội**.
9. **Chính phủ (2012)**, *Nghị định số 70/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh*, **Hà Nội**.
10. **Cục Di sản văn hóa (2004)**, *Quy chế và định mức dự toán bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh*, **Nxb Chính trị Quốc gia**.
11. **Lê Ngọc Dũng (2005)**, *Tổ chức, quản lý và khai thác các di tích, danh thắng ở Việt Nam trong cơ chế thị trường*, **Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội**.